

*Khóa Tụng Thần Chú*  
**THỦ LĂNG NGHIÊM**



CHÙA DƯỢC SƯ  
ĐỨC TRỌNG - LÂM ĐỒNG

*Cỳ-kheo-ni* HẢI TRIỀU ÂM soạn dịch

*Khóa Tụng Thần Chú*  
**THỦ LĂNG NGHIÊM**

*Tái bản lần thứ 4*

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
PL/ 2565 – 2021



*Khóa Tung*  
**THÂN CHỦ THỦ LĂNG NGHIÊM**



**TÁN PHẬT**

**Đấng Pháp-vương Vô-thượng,  
Ba cõi chẳng ai bằng.  
Đạo sư khắp trời người,  
Cha lành chung bốn loài.  
Quy y tròn một niệm,  
Dứt sạch nghiệp ba kỳ,  
Xưng dương cùng tán thán,  
Ức kiếp không cùng tận.  
Phật, chúng sanh tánh thường  
không tịch,  
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn.**



**Lưới đế châu ví đạo tràng,  
Mười phương Phật bảo hào quang  
sáng ngời.  
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện,  
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.**

### **CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ:**

**- Nam mô Tận Hư Không Biến  
Pháp Giới Quá Hiện Vị Lai Mười  
Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền  
Thánh Tăng Thường Trụ Tam-bảo.**

*(1 lễ)*

**- Nam mô Ta Bà Giáo chủ Điều  
Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,  
Long Hoa Giáo chủ Di Lặc Tôn Phật,  
Đại trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại  
hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư**



**Tôn Bồ-tát, Đạo tràng hội thượng  
Phật Bồ-tát, Nhất Thiết Chư Hiền  
Thánh Tăng. (1 lễ)**

**- Nam mô Tây phương An Lạc thế  
giới, Đại từ Đại bi Tiếp dẫn Đạo sư A  
Di Đà Phật, Đại bi Quán Thế Âm Bồ-  
tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại nguyện  
Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh  
Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lễ)**

**- Nam mô Đông phương Tịnh Lưu  
Ly thế giới Dược Sư Lưu Ly Quang  
Vương Phật, Nhật Quang Biến Chiếu  
Bồ-tát, Nguyệt Quang Biến Chiếu  
Bồ-tát, Đông phương hải hội Dược  
Sư Phật Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải  
Nhất Thiết Thánh Chúng. (1 lễ)**



**- Nam mô Tây Thiên Đông Độ  
Việt Nam Lịch Đại Nhất Thiết Chư  
Vị Tổ Sư. (1 lễ)**

*(Ngồi xuống, tụng mõ)*

## TÁN HƯƠNG

**Lư trầm vừa đốt, pháp giới**

**thơm lừng.**

**Xa đưa hải hội Phật đều mừng.**

**Đâu đâu cũng thấy cát tường vân.**

**Thành ý ân cần, chư Phật hiện**

**toàn thân.**

***Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát***

***ma-ha-tát. (3 lần)***





**CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ NAM MÔ LĂNG  
NGHIÊM HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT.**

*(3 lễ)*

*(Ngồi xuống, tụng mõ)*

**Diệu trạm, tổng trì, đấng bất động.  
Thủ Lăng Nghiêm thế gian hiếm có,  
Tiêu diên đảo tượng từ ức kiếp,  
Khiến tu hành mau chứng Pháp-thân.  
Nguyện con sớm đắc quả Bảo vương,  
Như Phật tế độ hàng sa chúng.  
Thâm tâm phụng thờ vi trần cõi  
Như thế gọi là báo Phật ân.  
Lại thỉnh Thế Tôn vì chứng minh:  
Ngũ trước ác thế, thể vào trước,  
Còn một chúng sanh chưa thành Phật  
Thì con còn chưa hưởng Niết-bàn.**



**Đại hùng, Đại lực, Đại từ bi,  
Vì con thắm trừ vi tế hoặc  
Khiến con sớm lên Vô-thượng Giác,  
Ngôi đạo tràng ở khắp mười phương.  
Hư không kia có thể tiêu vong,  
Tâm kim cương chẳng bao giờ chuyển.**

**Nam mô thường trụ 10 phương Phật.**

**Nam mô thường trụ 10 phương Pháp.**

**Nam mô thường trụ 10 phương Tăng.**

**Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni**

**Phật.**

**Nam mô Phật đánh Thủ Lăng Nghiêm.**

**Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát.**

**Nam mô Kim Cang Tạng Bồ-tát.**



Lúc đó Đức Thế Tôn từ nơi nhục kế phóng ra trăm thứ hào quang báu. Trong hào quang hiện ra hoa sen báu ngàn cánh, có hóa thân Như Lai ngồi trong hoa sen, trên đỉnh phóng ra mười đạo hào quang bách bảo. Trong mỗi mỗi đạo hào quang đều hiện ra những vị Kim Cương Mật Tích, số lượng bằng mười số cát sông Hằng, xách núi cầm chày khắp cõi hư không. Đại chúng ngửa lên xem, vừa kính vừa sợ, cầu Phật thương xót che chở. Một tâm nghe đức phóng quang Như Lai, nơi vô kiến danh tướng của Phật, tuyên nói thần chú:



## ĐỆ NHẤT

- 1- Nam mô tát đát tha, tô già đa da,  
a ra ha đế tam miệu tam bồ đà tả.
- 2- Tát đát tha Phật đà cu tri sắt ni sam.
- 3- Nam mô tát bà, bột đà bột địa, tát  
đá bệ tệ.
- 4- Nam mô tát đa nẫm, tam miệu  
tam bồ đà cu tri nẫm.
- 5- Ta xá ra bà ca, tăng già nẫm.
- 6- Nam mô lô kê a la hán đá nẫm.
- 7- Nam mô tô lô đa ba na nẫm.
- 8- Nam mô ta yết rị đà già di nẫm.
- 9- Nam mô lô kê tam miệu già đá nẫm.
- 10- Tam miệu già ba ra để ba đa na nẫm.
- 11- Nam mô đề bà lý sắt noản.
- 12- Nam mô tất đà da tỳ địa da, đà ra  
ly sắt noản.



- 13- **Xá ba noa, yết ra ha, ta ha ta ra ma tha nẫm.**
- 14- **Nam mô bạt ra ha ma ni.**
- 15- **Nam mô nhờn đà ra da.**
- 16- **Nam mô bà già bà đế.**
- 17- **Lô đà ra da.**
- 18- **Ô ma bát đế.**
- 19- **Ta hê dạ da.**
- 20- **Nam mô bà già bà đế.**
- 21- **Na ra dã, noa da.**
- 22- **Bàn giá ma ha, tam mộ đà ra.**
- 23- **Nam mô tất yết rị đa da.**
- 24- **Nam mô bà già bà đế.**
- 25- **Ma ha ca ra da.**
- 26- **Địa rị bát lật na già ra.**
- 27- **Tỳ đà ra, ba noa ca ra da.**
- 28- **A địa mục đế.**



- 29- Thi ma xá na nê, bà tất nê.
- 30- Ma dát rị già noa.
- 31- Nam mô tất yết rị đa da.
- 32- Nam mô bà già bà đế.
- 33- Đa tha già đa cu ra da.
- 34- Nam mô bát đầu ma cu ra da.
- 35- Nam mô bạt xà ra cu ra da.
- 36- Nam mô ma ni cu ra da.
- 37- Nam mô già xà cu ra da.
- 38- Nam mô bà già bà đế.
- 39- Đế rị trà du ra tây na.
- 40- Ba ra ha ra noa ra xà da.
- 41- Đa tha già đa da.
- 42- Nam mô bà già bà đế.
- 43- Nam mô a di đa bà da.
- 44- Đa tha già đa da.
- 45- A ra ha đế.



- 46- Tam miệu tam bồ đà da.  
47- Nam mô bà già bà đế.  
48- A sô bệ da.  
49- Đa tha già đa da.  
50- A ra ha đế.  
51- Tam miệu tam bồ đà da.  
52- Nam mô bà già bà đế.  
53- Bệ sa xà da, cu lô phệ trụ rị da.  
54- Bát ra bà ra xà da.  
55- Đa tha già đa da.  
56- Nam mô bà già bà đế.  
57- Tam bồ sư bí đa.  
58- Tát lân nại ra lạc xà da.  
59- Đa tha già đa da.  
60- A ra ha đế.  
61- Tam miệu tam bồ đà da.  
62- Nam mô bà già bà đế.



- 63- **Xá kê dã mẫu na duệ.**
- 64- **Đa tha già đa da.**
- 65- **A ra ha đế.**
- 66- **Tam miệu tam bồ đà da.**
- 67- **Nam mô bà già bà đế.**
- 68- **Lặc đát na kê đô ra xà da.**
- 69- **Đa tha già đa da.**
- 70- **A ra ha đế.**
- 71- **Tam miệu tam bồ đà da.**
- 72- **Đế biểu, nam mô tất yết rị đa.**
- 73- **Ế đàm, bà già bà đa.**
- 74- **Tát đát tha, già đô sắt ni sam.**
- 75- **Tát đát đa, bát đát lam.**
- 76- **Nam mô a bà ra thị đàm.**
- 77- **Bát ra đế, dương kỳ ra.**
- 78- **Tát ra bà, bộ đa yết ra ha.**
- 79- **Ni yết ra ha, yết ca ra ha ni.**





- 80- **Bạt ra, bí địa da, sát đà nễ.**
- 81- **A ca ra, mật rị trụ.**
- 82- **Bát rị đát ra da, nãnh yết rị.**
- 83- **Tát ra bà, bàn đà na, mục xoa ni.**
- 84- **Tát ra bà, độn sát tra.**
- 85- **Độn tất phạp, bát na nễ, phạp ra ni.**
- 86- **Già đô ra, thất đế nẫm.**
- 87- **Yết ra ha, ta ha tát ra nhã xà.**
- 88- **Tỳ đa băng ta na yết rị.**
- 89- **A sát tra băng xá đế nẫm.**
- 90- **Na xoa sát đát ra nhã xà.**
- 91- **Ba ra tát đà na yết rị.**
- 92- **A sát tra nẫm.**
- 93- **Ma ha yết ra ha nhã xà.**
- 94- **Tỳ đa băng tát na yết rị.**
- 95- **Tát bà xá đô lô, nễ bà ra nhã xà.**



- 96- **Hô lam đột tất pháp, nan giá na  
xá ni.**
- 97- **Bí sa xá, tất đát ra.**
- 98- **A kiết ni, ô đà ca ra nhã xà.**
- 99- **A bát ra thị đa cu ra.**
- 100- **Ma ha bát ra chiến trì.**
- 101- **Ma ha điệp đa.**
- 102- **Ma ha đế xà.**
- 103- **Ma ha thuế đa xà bà ra.**
- 104- **Ma ha bạt ra bàn đà ra, bà tất nễ.**
- 105- **A rị đa đa ra.**
- 106- **Tỳ rị cu tri.**
- 107- **Thệ bà tỳ xà đa.**
- 108- **Bạt xà ra, ma lễ đễ.**
- 109- **Tỳ xá rô đa.**
- 110- **Bột đằng đồng ca.**
- 111- **Bạt xà ra, chế hắc na a giá.**



- 112- **Ma ra chế bà, bát ra chất đa.**
- 113- **Bạt xà ra thiện trì.**
- 114- **Tỳ xá ra giá.**
- 115- **Phiến đa xá, bệ đề bà, bổ thị đa.**
- 116- **Tô ma rô ba.**
- 117- **Ma ha thuế đa.**
- 118- **A rị da đa ra.**
- 119- **Ma ha bà ra, a bát ra.**
- 120- **Bạt xà ra, thương yết ra chế bà.**
- 121- **Bạt xà ra, cu ma rị.**
- 122- **Cu lam đà rị.**
- 123- **Bạt xà ra, hất tát đa giá.**
- 124- **Tỳ địa da kiên giá na, ma rị ca.**
- 125- **Khuất tô mẫu, bà yết ra đá na.**
- 126- **Bệ rô giá na, cu rị da.**
- 127- **Dạ ra thố, sắt ni sam.**
- 128- **Tỳ chiết lam bà ma ni giá.**



- 129- **Bạt xà ra, ca na, ca ba ra bà.**
- 130- **Lô xà na, bạt xà ra, đốn tri giá.**
- 131- **Thuế đa giá, ca ma ra.**
- 132- **Sát xa thi, ba ra bà.**
- 133- **Ế đế di đế.**
- 134- **Mẫu đà ra, yết noa.**
- 135- **Ta bệ ra sám.**
- 136- **Quật phạm đô.**
- 137- **Ấn thổ na, mạ mạ tả.**

## ĐỆ NHỊ

- 138- **Ô hồng,**
- 139- **Rị sắt yết noa.**
- 140- **Bát lật, xá tất đa.**
- 141- **Tát đát tha, già đô sắt ni sam.**
- 142- **Hồ hồng,**



- 143- **Đô lô ung,**
- 144- **Chiên bà na.**
- 145- **Hổ hồng,**
- 146- **Đô lô ung,**
- 147- **Tát đăm bà na.**
- 148- **Hổ hồng,**
- 149- **Đô lô ung,**
- 150- **Ba ra sắt địa da, tam bát xoa,  
noa yết ra.**
- 151- **Hổ hồng,**
- 152- **Đô lô ung,**
- 153- **Tát bà dược xoa, hất ra sát ta.**
- 154- **Yết ra ha nhã xà.**
- 155- **Tỳ đằng băng tát, na yết ra.**
- 156- **Hổ hồng,**
- 157- **Đô lô ung,**



- 158- **Già đô ra, thi để nắm.**
- 159- **Yết ra ha, ta ha tát ra nắm.**
- 160- **Tỳ đằng băng tát na ra.**
- 161- **Hổ hồng,**
- 162- **Đô lô ung,**
- 163- **Ra soa,**
- 164- **Bà già phạm,**
- 165- **Tát dát tha, già đô sát ni sam.**
- 166- **Ba ra điếm, xà kiết rị.**
- 167- **Ma ha, ta ha tát ra.**
- 168- **Bột thọ ta, ha tát ra, thất rị sa.**
- 169- **Cu tri, ta ha tát nê, đế lệ.**
- 170- **A tộ đề thị, bà rị đa.**
- 171- **Tra tra anh ca.**
- 172- **Ma ha bạt xà lô đà ra.**
- 173- **Đế rị bồ bà na.**



- 174- Mạn trà ra,  
175- Ô hồng,  
176- Ta tất đế, bạc bà đô.  
177- Mạ mạ,  
178- Ấn thố na, mạ mạ tả.

### ĐỆ TAM

- 179- Ra xà bà dạ.  
180- Chủ ra bạt dạ.  
181- A kỳ ni bà dạ.  
182- Ô đà ca bà dạ.  
183- Tỳ sa bà dạ.  
184- Xá tát đa ra bà dạ.  
185- Bà ra chước yết ra bà dạ.  
186- Đột sắt xoa bà dạ.  
187- A xá nễ bà dạ.



- 188- **A ca ra mật rị trụ bà dạ.**
- 189- **Đà ra ni, bộ di kiêm, ba già ba  
đà bà dạ.**
- 190- **Ô ra ca, bà đa bà dạ.**
- 191- **Lạt xà đàn trà bà dạ.**
- 192- **Na già bà dạ.**
- 193- **Tỳ điều đát bà dạ.**
- 194- **Tô ba ra noa bà dạ.**
- 195- **Dược xoa yết ra ha.**
- 196- **Ra xoa tư yết ra ha.**
- 197- **Tất rị đa yết ra ha.**
- 198- **Tỳ xá già yết ra ha.**
- 199- **Bộ đa yết ra ha.**
- 200- **Cư bàn trà yết ra ha.**
- 201- **Bổ đơn na yết ra ha.**
- 202- **Ca tra bổ đơn na yết ra ha.**
- 203- **Tất kiên đô yết ra ha.**





- 204- **A bá tát ma ra yết ra ha.**
- 205- **Ô đàn ma đà yết ra ha.**
- 206- **Xa dạ yết ra ha.**
- 207- **Hê rị bà đế yết ra ha.**
- 208- **Xã đa ha rị nẫm.**
- 209- **Yết bà ha rị nẫm.**
- 210- **Rô đạ ra ha rị nẫm.**
- 211- **Mang ta ha rị nẫm.**
- 212- **Mê đà ha rị nẫm.**
- 213- **Ma xà ha rị nẫm.**
- 214- **Xà đa ha rị nữ.**
- 215- **Thị tỷ đa ha rị nẫm.**
- 216- **Tỳ đa ha rị nẫm.**
- 217- **Bà đa ha rị nẫm.**
- 218- **A du giá ha rị nữ.**
- 219- **Chát đa ha rị nữ.**
- 220- **Đế sam tát bệ sam.**



- 221- **Tát bà yết ra ha nẫm.**
- 222- **Tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di,**
- 223- **Kê ra dạ di,**
- 224- **Ba rị bạt ra giả ca, hát rị đờm.**
- 225- **Tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di,**
- 226- **Kê ra dạ di,**
- 227- **Trà diển ni, hát rị đờm.**
- 228- **Tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di,**
- 229- **Kê ra dạ di,**
- 230- **Ma ha bát du, bát đát dạ,**
- 231- **Rô đà ra, hát rị đờm.**
- 232- **Tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di,**
- 233- **Kê ra dạ di,**
- 234- **Na ra dạ noa, hát rị đờm.**
- 235- **Tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di,**
- 236- **Kê ra dạ di,**
- 237- **Đát đỏa già rô trà tây, hát rị đờm.**



- 238- **Tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di,**  
239- **Kê ra dạ di,**  
240- **Ma ha ca ra, ma đát rị già noa,**  
**hất rị đờm.**  
241- **Tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di,**  
242- **Kê ra dạ di,**  
243- **Ca ba rị ca, hất rị đờm.**  
244- **Tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di,**  
245- **Kê ra dạ di,**  
246- **Xà da yết ra, ma độ yết ra,**  
247- **Tát bà ra tha ta đạt na, hất rị đờm.**  
248- **Tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di,**  
249- **Kê ra dạ di,**  
250- **Giả đốt ra, bà kỳ nễ, hất rị đờm.**  
251- **Tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di,**  
252- **Kê ra dạ di,**  
253- **Tỳ rị dương hất rị tri,**



- 254- Nan đà kê sa ra, già noa bát đế,  
255- Sách hê dạ, hát rị đờm.  
256- Tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di,  
257- Kê ra dạ di,  
258- Na yết na xá ra bà noa, hát rị đờm.  
259- Tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di,  
260- Kê ra dạ di,  
261- A la hán, hát rị đờm, tỳ đà dạ xà,  
sân đà dạ di,  
262- Kê ra dạ di,  
263- Tỳ đa ra già, hát rị đờm.  
264- Tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di,  
265- Kê ra dạ di, bạt xà ra ba nễ,  
266- Cu hê dạ, cu hê dạ,  
267- Ca địa bát đế, hát rị đờm.  
268- Tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di,  
269- Kê ra dạ di,



- 270- **Ra xoa võng,**  
271- **Bà già phạm,**  
272- **Ấn thổ na mạ mạ tả.**

### ĐỆ TỨ

- 273- **Bà già phạm,**  
274- **Tát đát đa, bát đát ra.**  
275- **Nam mô túy đô đế.**  
276- **A tất đa na ra lạt ca.**  
277- **Ba ra bà, tất phổ tra.**  
278- **Tỳ ca tát đát đa bát đát rị.**  
279- **Thập phật ra thập phật ra.**  
280- **Đà ra đà ra.**  
281- **Tần đà ra, tần đà ra, sân đà sân đà.**  
282- **Hổ hồng,**  
283- **Hổ hồng.**



- 284- **Phấn tra,**
- 285- **Phấn tra, phấn tra, phấn tra,  
phấn tra.**
- 286- **Ta ha,**
- 287- **Hê hê phấn.**
- 288- **A mâu ca da phấn.**
- 289- **A ba ra đề ha đa phấn.**
- 290- **Bà ra ba ra đà phấn.**
- 291- **A tố ra, tỳ đà ra, ba ca phấn.**
- 292- **Tát bà đề bệ tộ phấn.**
- 293- **Tát bà na già tộ phấn.**
- 294- **Tát bà dược xoa tộ phấn.**
- 295- **Tát bà càn thất bà tộ phấn.**
- 296- **Tát bà bồ đơn na tộ phấn.**
- 297- **Ca tra bồ đơn na tộ phấn.**
- 298- **Tát bà đột lang chỉ đế tộ phấn.**



- 299- **Tát bà đột sáp tử lê, hất sắt đế  
tệ phấn.**
- 300- **Tát bà thập bà lê tệ phấn.**
- 301- **Tát bà a bá tất mạ lê tệ phấn.**
- 302- **Tát bà xá ra bà noa tệ phấn.**
- 303- **Tát bà địa đế kê tệ phấn.**
- 304- **Tát bà dát ma đà kê tệ phấn.**
- 305- **Tát bà tử đà da ra thệ giá lê tệ phấn.**
- 306- **Xà dạ yết ra, ma độ yết ra.**
- 307- **Tát bà ra tha ta đà kê tệ phấn.**
- 308- **Tỳ địa dạ giá lê tệ phấn.**
- 309- **Giả đô ra, phước kỳ nễ tệ phấn.**
- 310- **Bạt xà ra, cu ma rị.**
- 311- **Tỳ đà dạ, ra thệ tệ phấn.**
- 312- **Ma ha ba ra đình dương, soa kỳ  
rị tệ phấn.**
- 313- **Bạt xà ra thương yết ra dạ.**



- 314- **Ba ra trượng kỳ ra xà da phấn.**
- 315- **Ma ha ca ra dạ.**
- 316- **Ma ha mạt đát rị ca noa.**
- 317- **Nam mô ta yết rị đa dạ phấn.**
- 318- **Bí sắt noa tỳ duệ phấn.**
- 319- **Bột ra ha mâu ni duệ phấn.**
- 320- **A kỳ ni duệ phấn.**
- 321- **Ma ha yết rị duệ phấn.**
- 322- **Yết ra đàn trì duệ phấn.**
- 323- **Miệt đát rị duệ phấn.**
- 324- **Lao đát rị duệ phấn.**
- 325- **Giá văn trà duệ phấn.**
- 326- **Yết la ra đát rị duệ phấn.**
- 327- **Ca bát rị duệ phấn.**
- 328- **A địa mục chất đa, ca thi ma xá na.**
- 329- **Bà tư nễ duệ phấn.**
- 330- **Diễn kiết chất,**





331- **Tát đỏa bà tả,**

332- **Mạ mạ ấn thổ na mạ mạ tả.**

### ĐỆ NGŨ

333- **Đột sắt tra chất đa.**

334- **A mặt đất rị chất đa.**

335- **Ô xà ha ra.**

336- **Già bà ha ra.**

337- **Rô địa ra ha ra.**

338- **Ta bà ha ra.**

339- **Ma xà ha ra.**

340- **Xà đa ha ra.**

341- **Thị bí đa ha ra.**

342- **Bạt lược dạ ha ra.**

343- **Càn đà ha ra.**

344- **Bố sử ba ha ra.**

345- **Phả ra ha ra.**



- 346- **Bà tả ha ra.**
- 347- **Bát ba chất đa.**
- 348- **Đột sắt tra chất đa.**
- 349- **Lao đà ra chất đa.**
- 350- **Dược xoa yết ra ha.**
- 351- **Ra sát ta yết ra ha.**
- 352- **Bế lệ đa yết ra ha.**
- 353- **Tỳ xá giá yết ra ha.**
- 354- **Bộ đa yết ra ha.**
- 355- **Cưu bàn trà yết ra ha.**
- 356- **Tất càn đà yết ra ha.**
- 357- **Ô đát ma đà yết ra ha.**
- 358- **Xa dạ yết ra ha.**
- 359- **A bá tát ma ra yết ra ha.**
- 360- **Trạch khô cách, trà kỳ ni yết ra ha.**
- 361- **Rị phạt đế yết ra ha.**
- 362- **Xà di ca yết ra ha.**



- 363- **Xá cu ni yết ra ha.**
- 364- **Mụ đà ra nan địa ca yết ra ha.**
- 365- **A lam bà yết ra ha.**
- 366- **Càn độ ba ni yết ra ha.**
- 367- **Thập phạt ra, yên ca hê ca.**
- 368- **Trụy đế dước ca.**
- 369- **Đát lệ đế dước ca.**
- 370- **Giả đột thác ca.**
- 371- **Ni đề thập phạt ra, bí sam ma  
thập phạt ra.**
- 372- **Bạc đề ca.**
- 373- **Tỳ đề ca.**
- 374- **Thất lệ sắt mật ca.**
- 375- **Ta nễ bát đế ca.**
- 376- **Tát bà thập phạt ra.**
- 377- **Thất rô kiết đế.**
- 378- **Mạt đà bệ đạt rô chế kiêm.**



- 379- **A ỷ rô kiêm.**
- 380- **Mục khô rô kiêm.**
- 381- **Yết rị đột rô kiêm.**
- 382- **Yết ra ha yết lam.**
- 383- **Yết noa du lam.**
- 384- **Đản đa du lam.**
- 385- **Hất rị dạ du lam.**
- 386- **Mạt mạ du lam.**
- 387- **Bạt rị thất bà du lam.**
- 388- **Bí lật sắt tra du lam.**
- 389- **Ô đà ra du lam.**
- 390- **Yết tri du lam.**
- 391- **Bạt tất đế du lam.**
- 392- **Ô rô du lam.**
- 393- **Thường già du lam.**
- 394- **Hất tất đa du lam.**
- 395- **Bạt đà du lam.**



- 396- **Ta phòng án già bát ra, trượng  
già du lam.**
- 397- **Bộ đa bí đá trà.**
- 398- **Trà kỳ ni thập bà ra.**
- 399- **Đà đột rô ca, kiến đốt rô kiết tri,  
bà lộ đa tỳ.**
- 400- **Tát bát rô ha lăng già.**
- 401- **Du sa đát ra, ta na yết ra.**
- 402- **Tỳ sa dụ ca.**
- 403- **A kỳ ni, ô đà ca.**
- 404- **Mạt ra bệ ra, kiến đá ra.**
- 405- **A ca ra, mật rị đốt, đát liễm bộ ca.**
- 406- **Địa lật lật tra.**
- 407- **Bí rị sắt chất ca.**
- 408- **Tát bà na cu ra.**
- 409- **Tứ dẫn già tộ, yết ra rị dược xoa,  
đát ra sô.**
- 410- **Mạt ra thị, phệ đế sam ta bệ sam.**



- 411- **Tất đất đạ, bát đất ra.**
- 412- **Ma ha bạt xà rô, sắt ni sam.**
- 413- **Ma ha bát lạt trượng kỳ lam.**
- 414- **Dạ ba đột đà xá dụ xà na.**
- 415- **Biện đất lệ noa.**
- 416- **Tỳ đà da, bàn đàm ca rô di.**
- 417- **Đế thù, bàn đàm ca rô di.**
- 418- **Bát ra tỳ đà, bàn đàm ca rô di.**
- 419- **Đát diệt tha.**
- 420- **Án,**
- 421- **A na lệ,**
- 422- **Tỳ xá đề,**
- 423- **Bệ ra, bạt xà ra, đà rị,**
- 424- **Bàn đà, bàn đà nễ,**
- 425- **Bạt xà ra bán ni phán,**
- 426- **Hổ hồng đô rô ung phán,**
- 427- **Ta bà ha.**



## CHÚ ĐẠI BI

**Thiên thủ thiên nhân vô ngại đại  
bi tâm đà la ni.**

**Nam mô hất ra đát na đa ra dạ da.  
Nam mô a rị da, bà rô yết đế thước  
bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha  
tát đỏa bà da, ma ha ca rô ni ca da.  
Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na  
đát tả.**

**Nam mô tất kiết lật đóa y mông a  
rị da, bà rô kiết đế thất phạt ra lăng  
đà bà.**

**Nam mô na ra cần trì hê rị ma ha  
bàn đa sa mế. Tát bà a tha đậu du  
bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa na  
ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt**



tha. Án a bà rô hê, rô ca đế, ca ra đế,  
 di hê rị. Ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà  
 tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị  
 đà dựng. Cu rô cu rô yết môn. Độ  
 rô độ rô phạt xà da đế, ma ha phạt  
 xà da đế. Đà ra đà ra, địa rị ni, thất  
 phạt ra da. Giá ra giá ra. Mạ mạ phạt  
 ma ra. Mục đế lệ, y hê di hê. Thất na  
 thất na. A ra sâm phạt ra xá rị, phạt  
 sa phạt sâm, phạt ra xá da. Hô rô hô  
 rô ma ra, hô rô hô rô hê rị. Ta ra ta  
 ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ  
 bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ. Di đế rị  
 dạ, na ra cần trì. Địa rị sắt ni na, ba  
 dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà  
 ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà  
 dũ nghệ, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na  
 ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta  
 bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta





**bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha.  
ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha.  
Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na  
ra cần trì bàn già ra dạ, ta bà ha. Ma  
bà rị thổng yết ra dạ, ta bà ha. Nam  
mô hất ra đát na đa ra dạ da. Nam  
mô a rị da, bà rô kiết đế, thước bàn  
ra dạ, ta bà ha.**

**Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà  
da, ta bà ha.**

## THẬP CHÚ

1. Như Ý Bảo Luân Vương Đà La Ni

**Nam mô Phật đà da.**

**Nam mô Đạt mạ da.**

**Nam mô Tăng già da.**



Nam mô Quán Tự Tại Bồ-tát ma ha tát, cụ đại bi tâm giả, đát diệt tha. Án, chước yết ra phạt để, chấn đa mặt ni, ma ha bát đẳng mế, rô rô rô rô, để sắt tra, thước ra a yết rị, sa dạ hồng, phấn tá ha. Án, bát đạt ma, chấn đa mặt ni, thước ra hồng. Án, bát lạt đà, bát đẳng mế hồng.

## 2. Tiêu Tai Cát Tường Thần Chú

Năng mô tam mãn đa, một đà năm, a bát ra để, hạ đa xá, ta năng nắm, đát diệt tha. Án, kê kê, kê hế, kê hế, hồng hồng, nhập phạt ra, nhập phạt ra, bát ra nhập phạt ra, bát ra nhập phạt ra, để sắt sá, để sắt sá, sắt trí rị, sắt trí rị, ta phấn tra, ta phấn tra, phiến để ca, thất rị duệ, ta bà ha.



### 3. Công Đức Bảo Sơn Thần Chú

**Nam mô Phật đà da.**

**Nam mô Đạt mạ da.**

**Nam mô Tăng già da.**

**Án tát đế hộ rô rô, tát đô rô, chỉ  
ri ba, kiết ri bà, tát đạt ri, bố rô ri,  
ta phạ ha.**

### 4. Phật Mẫu Chuẩn Đề Thần Chú

**Khê thủ quy y Tô Tát Đế,**

**Đầu diện danh lễ thất cu chi.**

**Ngã kim xưng tán đại Chuẩn Đề.**

**Duy nguyện từ bi thù gia hộ.**

**Nam mô tát đa nẫm, tam miệu tam  
bồ đề, cu chi nẫm, đát điệt tha. Án,  
chiết lệ chủ lệ Chuẩn Đề ta bà ha.**



5. Thánh Vô Lượng Thọ Quyết Định  
Quang Minh Vương Đà La Ni

**Án nại ma ba cát ngõa đế, a ba ra mật đạp, a ưu rị a nạp, tô tất nễ, thiệt chất đạp, điệp tả ra tế giã, đát tháp cả đạt giã, a ra ha đế, tam dược tam bát đạt giã, đát nễ giã tháp. Án tát rị ba, tang tư cát rị, bát rị thuật đạp, đạt ra mã đế, cả cả nại, tang mã ngọt cả đế, ta ba ngõa tỳ thuật đế, mã hát nại giã, bát rị ngõa rị tá hát.**

6. Dược Sư Lưu Ly Quán Đảnh Chơn Ngôn

**Nam mô bạc già phạt đế, bệ sái xã, lữ rô, bệ lưu ly, bát lạt bà, hát ra xà giả. Đát tha yết đa da, a ra hát đế, tam miệu tam bột đà da, đát điệt**



**tha. Án, bệ sai thệ, bệ sai thệ, bệ sai  
xã, tam một yết đế, tá ha.**

### 7. Quán Âm Linh Cảm Chơn Ngôn

**Án, ma ni bát di hồng, ma hất  
nghe nha nạp, tích đô đặc, ba đạt,  
tích đạt ta nạp, di đạt rị cát tát, nhi  
cán nhi tháp, bốc rị tất tháp, cát  
nạp bổ ra nạp, nạp bốc rị, thư thắt,  
ban nạp, nại ma lô kiết, thuyết ra  
da tá ha.**

### 8. Thất Phật Diệt Tội Chơn Ngôn

**Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế,  
đà ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nễ đế,  
ma ha già đế, chơn lăng càn đế, ta  
bà ha.**



### 9. Vãng Sanh Tịnh Độ Thần Chú

**Nam mô a di đa bà dạ, đa tha già  
 đa dạ, đa diệt dạ tha. A di rị đô bà  
 tỳ. A di rị đa, tất đām bà tỳ. A di rị  
 đa, tỳ ca lan đế. A di rị đa, tỳ ca lan  
 đa, già di ni, già già na, chỉ đa ca lệ,  
 ta bà ha.**

### 10. Thiện Nữ Thiên Chú

**Nam mô Phật đà.**

**Nam mô Đạt ma.**

**Nam mô Tăng già.**

**Nam mô thất rị, ma ha đế tỳ đa,  
 đát nễ dã tha, ba rị phú lâu na, già  
 rị tam mạn đà, đạt xá ni, ma ha tỳ ha  
 ra già đế, tam mạn đà, tỳ ni già đế,  
 ma ha ca rị giã, ba nễ, ba ra, ba nễ,  
 tát rị phạ lật tha, tam mạn đà, tu bát**



**lê đế, phú lệ na, a rị na, đạt mạ đế,  
ma ha tỳ cổ tất đế, ma ha di lạc đế,  
lâu phả tăng kỳ đế, hê đế tỳ, tăng kỳ  
hê đế, tam mạn đà a tha, a nậu, đà  
ra ni.**



## **KINH TÂM YẾU BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA**

**Bồ-tát Quán Tự Tại thực hành  
sâu xa pháp Bát Nhã ba la mật đa.  
Ngài soi thấy năm uẩn đều không,  
độ thoát hết thủy khổ ách.**

**Này Xá Lợi Tử! Sắc chẳng khác  
không, không chẳng khác sắc. Sắc  
tức là không, không tức là sắc. Thọ,  
tưởng, hành, thức cũng đều như thế.**



**Này Xá Lợi Tử! Tướng Không của mọi pháp không sanh không diệt, không nhớ không sạch, không thêm không bớt.**

**Cho nên trong Chân Không không có sắc; không có thọ, tưởng, hành, thức. Không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có nhãn thức giới cho đến không có ý thức giới. Không có vô minh cũng không có hết vô minh cho đến không có già chết cũng không có hết già chết. Không có Khổ Tập Diệt Đạo. Không có trí tuệ cũng không có chứng đắc. Bởi vì vô sở đắc.**





**Bồ-tát y Bát Nhã ba la mật đa nên tâm không quản ngại. Vì không quản ngại nên không sợ hãi, xa hẳn mộng tưởng điên đảo, đạt tới cứu cánh Niết-bàn. Ba đời chư Phật y Bát Nhã ba la mật đa nên được đạo quả Vô-thượng Chánh đẳng Chánh giác.**

**Cho nên biết Bát Nhã ba la mật đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, vô đẳng đẳng chú, trừ được hết thủy khổ, chân thật không hư.**

**Vì vậy nói chú Bát Nhã ba la mật đa: “Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề, sa bà ha”. (3 lần)**

**TÁN: Ma ha Bát Nhã ba la mật đa.**

*(3 lần)*



## HỒI HƯƠNG

**Từ trên hiện tiền thanh tịnh chúng  
Phúng tụng Lăng Nghiêm**

**các kinh chú,**

**Hồi hương Tam-bảo**

**chúng long thiên,**

**Thủ hộ già lam các Thánh chúng.**

**Ba đường tám nạn đồng lìa khổ,**

**Bốn ân ba cõi cộng triêm ân,**

**Quốc giới an ninh binh lửa tan,**

**Mưa hòa gió thuận dân vui vẻ.**

**Đại chúng huân tu mong thắng tấn,**

**Thập Địa sớm siêu**

**không chướng ngại,**

**Ba môn thanh tịnh chẳng còn si,**

**Đàn tín quy y tăng phước tuệ.**



**- Nam mô Ta Bà thế giới, tam giới  
Đạo sư, tứ sanh Từ phụ, nhân thiên  
Giáo chủ, thiên bách ức hóa thân,  
Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

**- Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.**

*(10 lần)*

**- Nam mô Đại trí Văn Thù Sư Lợi  
Bồ-tát. (3 lần)**

**- Nam mô Đại hạnh Phổ Hiền  
Bồ-tát. (3 lần)**

**- Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.  
(3 lần)**

**- Nam mô Đạo tràng hội thượng  
Phật Bồ-tát. (3 lần)**



## TÁN PHẬT

**Sát trần tâm niệm đếm biết được,  
 Nước trong biển lớn uống hết được,  
 Lường được hư không, đo được gió,  
 Không thể nói hết công đức Phật.  
 Trên trời dưới đất, ai bằng Phật?  
 Mười phương thế giới, ai sánh tày?  
 Ta thấy tận cùng khắp thế gian,  
 Hết thấy không ai như đức Phật.**

### CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ:

- Nam mô Ta Bà Giáo chủ, Điều Ngự  
 Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lễ)
- Nam mô Đại trí Văn Thù Sư Lợi  
 Bồ-tát. (1 lễ)



**- Nam mô Đại hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.**

*(1 lễ)*

**- Nam mô Đại từ Di Lạc Bồ-tát. (1 lễ)**

**- Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.**

*(1 lễ)*

**- Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát.**

*(1 lễ)*

**- Nam mô Đạo tràng hội thượng  
Phật Bồ-tát, Nhất Thiết Chư Hiền  
Thánh Tăng. (1 lễ)**

*(Quy tụng)*

## PHÁT NGUYỆN

**Đệ tử chúng con tùy thuận tu  
tập Phổ Hiền Bồ-tát mười chủng đại  
nguyện:**

**Một là lễ kính chư Phật.**



**Hai là xưng tán Như Lai.  
 Ba là rộng tu cúng dường.  
 Bốn là sám hối nghiệp chướng.  
 Năm là tùy hỷ công đức.  
 Sáu là tỉnh chuyển pháp luân.  
 Bảy là tỉnh Phật trụ thế.  
 Tám là thường theo học Phật.  
 Chín là tùy thuận chúng sanh.  
 Mười là khắp đều hồi hướng.**

### TÁN LỄ THÍCH TÔN

**Năng lực nhân từ trên vạn Thánh,  
 Nhân tu nhiều kiếp đã lâu xa,  
 Đâu Suất giáng thân,  
 Vĩnh từ ngôi báu bỏ kim xa,  
 Ngôi tòa giác tỉnh, phá quân ma.  
 Sao mai vừa mọc**





**Hiện tiền đệ tử chúng con, nguyện đem công đức này hồi hướng:**

**Nguyện cầu Giác linh Tôn sư Hải Triều Âm báo thân đã mãn, cõi Phật sen khai. Pháp tánh thường quang, chân linh không diệt. Trụ Ta Bà vì hóa đạo, về Tịnh-độ hiển vô sanh.**

**Kế nguyện cầu an các Phật tử... (đọc tên). Nguyện các Phật tử rộng cùng pháp giới chúng sanh ba chương tiêu trừ, thiện căn tăng trưởng, điều lành đưa đến, việc xấu qua mau, ách nạn vụt tan, khỏi yếu đau mau bình phục, Bồ-đề tâm kiên cố.**

**Khắp nguyện Tăng Ni Phật tử bốn mùa an lạc, chốn ở phong nhiêu. Phước tuệ song tu, tùy tâm mãn nguyện! Phước thọ tăng long, tùy**





**tâm mãn nguyện! Hiện tiền Bồ-đề khai phát, Phật sự viên thành, mai sau được Phật Di Đà thọ ký.**

**Phổ nguyện chiến tranh chấm dứt, thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc, Thầy Tổ dạy bảo, cha mẹ sanh thành, đàn na tín thí, công phu công quả, tăng trưởng phước điền.**

**Âm siêu dương thái, pháp giới chúng sanh đồng thành Phật đạo.**

*(Chúng hòa)*

***Nam mô A Di Đà Phật.***

**TAM QUY**

**- Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh hiểu rõ đạo lớn, phát tâm Bồ-đề. (1 lễ)**



- Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh vào sâu kinh tạng, trí tuệ như biển. (1 lễ)

- Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh thống lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lễ)

*(Đứng, một người xướng)*

**Phục niệm:** Mạt pháp Tăng hạnh đạo lực suy vi, chướng duyên khắp chốn. Chỉ trông Bồ-tát thần lực minh tư, khiến pháp luân chuyển xứ, nội chướng ngoại chướng dần dần tiêu. Tăng hải hòa thời, bạn xấu ác ma vĩnh lìa xa. Người người ngộ Tỳ Lô Tát Hải. Mỗi mỗi vào Phổ Hiền hạnh môn. Cung phụng đàn na đồng triêm thắng ích.



*(Chúng hòa)*

**Vi Đà thiên tướng,  
Bồ-tát hóa thân,  
Ủng hộ Phật pháp, thệ rộng sâu.  
Chày báu chấn ma quân,  
Công đức khó bàn,  
Cảm ứng khắp quần tâm.**

***Nam mô Phổ Nhãn Bồ-tát ma-ha-tát.***

*(3 lần)*

## HỒI HƯƠNG

**Công phu công đức thù thắng hạnh,  
Vô biên thắng phước con hồi hướng,  
Khắp nguyện trăm nịch  
bao chúng sanh  
Sớm về cõi Phật Quang Vô Lượng.**



**Nguyện tiêu ba chướng,  
trừ phiền não,  
Nguyện được trí tuệ chơn minh liễu,  
Khắp nguyện tội chướng đều tiêu trừ,  
Đời đời thường hành Bồ-tát đạo.  
Nguyện sanh Tây phương  
cõi Tịnh-độ,  
Chín phẩm hoa sen làm cha mẹ,  
Hoa nở thấy Phật chứng Vô sanh,  
Bất thoái Bồ-tát đồng bạn lũ.**

**Nguyện đem công đức này,  
Hương về khắp tất cả  
Đệ tử và chúng sanh  
Đều trọn thành Phật đạo.**





*(Đứng tụng)*

## VĂN PHÁT THỆ NGUYỆN

- Nguyên ở hiếu thuận với cha mẹ Sư Tăng, nguyện đặng gặp được Thầy tốt, bạn thiện tri thức, thường dạy bảo cho con các kinh luật đại thừa, dạy cho con về Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa. Cho con hiểu rõ để tu hành đúng chánh pháp. Nguyên giữ vững giới của Phật, thà chết chớ không chịu phai lòng.

- Tự thệ rằng: Thà nhảy vào đồng lửa, hố sâu, núi đao, quyết không cùng với tất cả người nam làm điều bất tịnh để phạm điều cấm trong kinh luật của tam thế chư Phật.



**Lại thế rằng: Thà lấy lưới sắt nóng quán thân mình cả nghìn lớp, quyết không để thân này phá giới mà thọ những đồ y phục của tín tâm đàn việt. Thà chịu nuốt hòn sắt cháy đỏ và uống nước đồng sôi mãi đến trăm nghìn kiếp, quyết không để miệng này phá giới mà ăn các thứ thực phẩm của tín tâm đàn việt. Thà nằm trên đồng lửa lớn, trên tấm sắt nóng, quyết không để thân này phá giới mà nhận lấy các thứ giường ghế của tín tâm đàn việt. Thà trong một hai kiếp chịu cho cả trăm gươm giáo đâm vào mình, quyết không để thân này phá giới mà thọ các thứ thuốc men của tín tâm đàn việt. Thà nhảy vào vạc dầu sôi trong trăm nghìn kiếp quyết**



**không để thân này phá giới mà lãnh những phòng nhà, ruộng vườn, đất đai của tín tâm đàn việt.**

**Lại phát thệ rằng: Thà dùng chày sắt đập thân này từ đầu tới chân nát như tro bụi, quyết không để thân này phá giới mà thọ sự cung kính lễ bái của tín tâm đàn việt.**

**Lại phát thệ rằng: Thà lấy trăm nghìn lưỡi gươm dao khoét đôi mắt mình, quyết không đem tâm phá giới này mà nhìn xem sắc đẹp của người. Thà lấy trăm nghìn dùi sắt, đâm thủng lỗ tai mình trái trong một hai kiếp, quyết không đem tâm phá giới này mà nghe tiếng tốt giọng hay. Thà lấy trăm nghìn lưỡi dao cắt bỏ**



**lỗ mũi mình, quyết không đem tâm phá giới này mà ngửi các mùi thơm. Thà lấy trăm nghìn lưỡi dao cắt đứt lưỡi mình, quyết không đem tâm phá giới này mà ăn các thứ tịnh thực của người. Thà lấy búa bén chặt chém thân thể mình, quyết không đem tâm phá giới này mà tham mặc đồ tốt.**

**- Lại phát nguyện rằng: Nguyện cho tất cả chúng sanh đều được thành Phật.**





# **THÂN CHỦ LĂNG NGHIÊM CHỦ PHẠM**



**- I -**

- 1. Nam mô sát tát tha, sô ga đa da, a ra ha tê, sam mya sam bô đa sê.**
- 2. Nam mô sát tát tha, bu đa cô ti, si ni sam.**
- 3. Nam mô sát va, bu đa bu ti, sát ta bê tê.**
- 4. Nam mô sát ta nam, sam mya sam bô đa cô ti nam.**
- 5. Sa sê ra pa ca, săng ga nam.**
- 6. Nam mô lu kê a ra han ta nam.**
- 7. Nam mô su ru ta pa na nam.**
- 8. Nam mô sa khít ri ta ca mi nam.**
- 9. Nam mô lu kê sam mya ca ta nam.**



10. **Sam mya ca pa ra, ti pa ta na nam.**
11. **Nam mô đê va li si nan.**
12. **Nam mô si ta da pi ti da, ta ra li si nan.**
13. **Sê pa nu, gờ ra ha, sô ha sa ra ma tha nam.**
14. **Nam mô pát ra ha ma ni.**
15. **Nam mô in đả ra da.**
16. **Nam mô ba ga va tê.**
17. **Ru đả ra da.**
18. **U ma pun ti.**
19. **Sô hê da da.**
20. **Nam mô ba ga va tê.**
21. **Na ra da, na da.**
22. **Phun cha ma ha, sam mu ta ra.**
23. **Nam mô si khít ri ta da.**
24. **Nam mô ba ga va tê.**
25. **Ma ha ca ra da.**
26. **Ti ri pa ra na ga ra.**



27. **Pi ta ra, pa na ca ra da.**
28. **A ti mu tê.**
29. **Si ma sa na ni, ba si ni.**
30. **Ma tát ri ga na.**
31. **Nam mô si khít ri ta da.**
32. **Nam mô ba ga va tê.**
33. **Ta tha ga ta cô ra da.**
34. **Nam mô pát tâu ma cô ra da.**
35. **Nam mô pát cha ra cô ra da.**
36. **Nam mô ma ni cô ra da.**
37. **Nam mô ga cha cô ra da.**
38. **Nam mô ba ga va tê.**
39. **Ti ri đả su ra si na.**
40. **Pa ra ha ra na ra cha da.**
41. **Ta tha ga ta da.**
42. **Nam mô ba ga va tê.**
43. **Nam mô a mi ta ba da.**
44. **Ta tha ga ta da.**



45. **A ra ha tê.**
46. **Sam mya sam bô đā da.**
47. **Nam mô ba ga va tê.**
48. **A sô bi da.**
49. **Ta tha ga ta da.**
50. **A ra ha tê.**
51. **Sam mya sam bô đā da.**
52. **Nam mô ba ga va tê.**
53. **Bi sa cha da, cu ru phi chu ri da.**
54. **Pa ra bà ra cha da.**
55. **Ta tha ga ta da.**
56. **Nam mô ba ga va tê.**
57. **Sam pu su pi ta.**
58. **Sát lin nai ra si cha da.**
59. **Ta tha ga ta da.**
60. **A ra ha tê.**
61. **Sam mya sam bô đā da.**
62. **Nam mô ba ga va tê.**



63. **Sê kê dê mu na dâ.**
64. **Ta tha ga ta da.**
65. **A ra ha tê.**
66. **Sam mya sam bô đa da.**
67. **Nam mô ba ga va tê.**
68. **Si tát na kê tu ra cha da.**
69. **Ta tha ga ta da.**
70. **A ra ha tê.**
71. **Sam mya sam bô đa da.**
72. **Ti piêu, nam mô sát khít ri ta.**
73. **Ê đam, ba ga va ta.**
74. **Sát tát tha, ga tu si ni sam.**
75. **Sát tát ta, pát tát lam.**
76. **Nam mô a ba ra si đam.**
77. **Pát ra ti, dang ky ra.**
78. **Sát ra ba, pu ta gờ ra ha.**
79. **Ni gờ ra ha, khít ca ra ha ni.**
80. **Pát ra, pi ti da, cha đa ni.**



81. **A ca ra, mốt ri chu.**
82. **Pát ri tát ra da, nang khít ri.**
83. **Sát ra ba, pun đa na, mu sa ni.**
84. **Sát ra ba, tát si cha.**
85. **Tát si pháp, pun ma ni, phát ra ni.**
86. **Chê tu ra, si ti nam.**
87. **Gờ ra ha, sô ha sát ra nha cha.**
88. **Pi ta pang sa na khít ri.**
89. **A si cha pình sê ti nam.**
90. **Na sa sát tát ra nha cha.**
91. **Pa ra sát tha na khít ri.**
92. **A si cha nam.**
93. **Ma ha gờ ra ha nha cha.**
94. **Pi ta pang sát na khít ri.**
95. **Sát va sê tu ru, ni ba ra nha cha.**
96. **Hu lam tát si pháp, nan cha na sê ni.**
97. **Pi sa sê, si tát ra.**
98. **A kít ni, u đa ca ra nha cha.**



99. **A pát ra si ta khu ra.**
100. **Ma ha pát ra chên chi.**
101. **Ma ha típ ta.**
102. **Ma ha ti cha.**
103. **Ma ha suê ta cha ba ra.**
104. **Ma ha pát ra pun đả ra, ba si ni.**
105. **A ri da ta ra.**
106. **Pi ri cô ti.**
107. **Si va pi cha da.**
108. **Pát cha ra, ma ly ty.**
109. **Pi sê ru ta.**
110. **Pút tang mang ca.**
111. **Pát cha ra, chi hô na a cha.**
112. **Ma ra chi ba, pát ra chi ta.**
113. **Pát cha ra sin chi.**
114. **Pi sê ra cha.**
115. **Sin ta sê, bê đê va, pu si ta.**
116. **Su ma ru pa.**



117. **Ma ha suê ta.**
118. **A ri da ta ra.**
119. **Ma ha ba ra, a pát ra.**
120. **Pát cha ra, xương khít ra chê ba.**
121. **Pát cha ra, cu ma ri.**
122. **Cu lam ta ri.**
123. **Pát cha ra, hốt sát ta cha.**
124. **Pi ti da khin chê na, ma ri ca.**
125. **Quát su mu, ba khít ra ta na.**
126. **Vê rô cha na, cu ri da.**
127. **Da ra thâu, si ni sam.**
128. **Pi chi lam ba ma ni cha.**
129. **Pát cha ra, ca na, ca pa ra ba.**
130. **Rô cha na, pát cha ra, tân chi cha.**
131. **Suê ta cha, ca ma ra.**
132. **Sát sa si, pa ra ba.**
133. **Ê tê di tê.**
134. **Mu ta ra, kít na.**





135. **Sô bê ra sam.**

136. **Quát pham tu.**

137. **In thâu na, ma ma sê.**

**- II -**

138. **U hum,**

139. **Ry si kít na.**

140. **Pa ra, sê si ta.**

141. **Sát tát tha, ga tu si ni sam.**

142. **Hu hum,**

143. **Tu ru ung,**

144. **Chim pa na.**

145. **Hu hum,**

146. **Tu ru ung,**

147. **Si đam ba na.**

148. **Hu hum,**

149. **Tu ru ung,**



150. **Pa ra si đi da, sam pát soa, na khít ra.**
151. **Hu hum,**
152. **Tu ru ung,**
153. **Sát va dác sa, hát ra sát sa.**
154. **Gớ ra ha nha cha.**
155. **Pi tang pang sát, na khít ra.**
156. **Hu hum,**
157. **Tu ru ung,**
158. **Chê tu ra, si ti nam.**
159. **Gớ ra ha, sa ha sát ra nam.**
160. **Pi tang pang sát na ra.**
161. **Hu hum,**
162. **Tu ru ung,**
163. **Ra soa,**
164. **Ba ga va.**
165. **Sát tát tha, ga tu si ni sam.**
166. **Pa ra tim, cha kít ri.**
167. **Ma ha, sô ha sát ra.**



168. **Bút su sa, ha sát ra, si ri sa.**

169. **Cô ti, sô ha sát ni, ti lê.**

170. **A pi đi si, ba ri ta.**

171. **Cha cha ang ca.**

172. **Ma ha pát cha ru ta ra.**

173. **Ti ri bô ba na.**

174. **Man ta ra.**

175. **U hum,**

176. **Sa si ti, bô ba tu.**

177. **Ma ma,**

178. **In thâu na, ma ma sê.**

**- III -**

179. **Ra cha ba da.**

180. **Chu ra pát da.**

181. **A chi ni ba da.**

182. **U đa ca ba da.**

183. **Pi sa ba da.**



184. **Sê sát ta ra ba da.**
185. **Ba ra chước khiết ra ba da.**
186. **Tát sít soa ba da.**
187. **A sê ni ba da.**
188. **A ca ra mớ ri chu ba da.**
189. **Đa ra ni, pu mi kim, ba ga va ta ba da.**
190. **U ra ca, ba đa ba da.**
191. **Rát cha than đa ba da.**
192. **Na ga ba da.**
193. **Pi thiêu tát ba da.**
194. **Sô pa ra na ba da.**
195. **Dác soa gớ ra ha.**
196. **Ra soa si gớ ra ha.**
197. **Pê ri ta gớ ra ha.**
198. **Pi sa cha gớ ra ha.**
199. **Pu ta gớ ra ha.**
200. **Cu ban đa gớ ra ha.**
201. **Pu tan na gớ ra ha.**



202. **Ca cha pu tan na gớ ra ha.**

203. **Si kin tu gớ ra ha.**

204. **A pa si ma ra gớ ra ha.**

205. **U than ma ta gớ ra ha.**

206. **Sa da gớ ra ha.**

207. **Hê ri ba ti gớ ra ha.**

208. **Sê ta ha ri nam.**

209. **Khít ba ha ri nam.**

210. **Ru ti ra ha ri nam.**

211. **Mang sa ha ri nam.**

212. **Mê ta ha ri nam.**

213. **Ma cha ha ri nam.**

214. **Cha ta ha ri nu.**

215. **Si pi ta ha ri nam.**

216. **Pi ta ha ri nam.**

217. **Ba đa ha ri nam.**

218. **A su cha ha ri nu.**

219. **Chít ta ha ri nu.**



220. **Ti sam sát bi sam.**
221. **Sát va gờ ra ha nam.**
222. **Pi đa da cha, san đa da mi**
223. **Kê ra da mi,**
224. **Pa ri pát ra chê ca, cát ri tam.**
225. **Pi đa da cha, san đa da mi**
226. **Kê ra da mi,**
227. **Đa din ni, cát ri tam.**
228. **Pi đa da cha, san đa da mi**
229. **Kê ra da mi,**
230. **Ma ha pát su pát tát da,**
231. **Ru đa ra, cát ri tam.**
232. **Pi đa da cha, san đa da mi**
233. **Kê ra da mi,**
234. **Na ra da na, cát ri tam.**
235. **Pi đa da cha, san đa da mi**
236. **Kê ra da mi,**
237. **Tát toa ga ru đa si, cát ri tam.**



238. **Pi đa da cha, san đa da mi**
239. **Kê ra da mi,**
240. **Ma ha ca ra, ma tát ri ga na, cát ri tam.**
241. **Pi đa da cha, san đa da mi**
242. **Kê ra da mi,**
243. **Ca pa ri ca, cát ri tam.**
244. **Pi đa da cha, san đa da mi**
245. **Kê ra da mi,**
246. **Cha đa khít ra, ma tu khít ra.**
247. **Sát va ra tha sa tát na, cát ri tam.**
248. **Pi đa da cha, san đa da mi**
249. **Kê ra da mi,**
250. **Chư chát ra, ba ky ni, cát ri tam.**
251. **Pi đa da cha, san đa da mi**
252. **Kê ra da mi,**
253. **Pi ri dang cát ri chi**
254. **Nan đa kê sa ra, ga na phun ti.**
255. **Sát hê da, cát ri tam.**



256. **Pi đa da cha, san đa da mi**
257. **Kê ra da mi,**
258. **Na khít na sa ra ba na, cát ri tam.**
259. **Pi đa da cha, san đa da mi**
260. **Kê ra da mi,**
261. **A ra han, cát ri tam, pi đa da cha, san  
đa da mi,**
262. **Kê ra da mi,**
263. **Pi ta ra ga, cát ri tam.**
264. **Pi đa da cha, san đa da mi**
265. **Kê ra da mi, pát cha ra pa mi,**
266. **Cu hê da cu hê da,**
267. **Ca đi pát ti cát ri tam.**
268. **Pi đa da cha, san đa da mi**
269. **Kê ra da mi,**
270. **Ra soa mang,**
271. **Ba ga va,**
272. **In thâu na ma ma sê.**





**- IV -**

273. **Ba ga va,**  
274. **Si ta ta, pa tơ ra.**  
275. **Nam mô suy tu tê.**  
276. **A si ta na ra chi ca.**  
277. **Pa ra va, si phu cha.**  
278. **Pi ca sát tát ta pát ti ri.**  
279. **Sập phật ra sập phật ra,**  
280. **Đa ra đa ra,**  
281. **Văn đa ra, văn đa ra, san đa san đa.**  
282. **Hu hum,**  
283. **Hu hum.**  
284. **Phun cha,**  
285. **Phun cha, phun cha, phun cha, phun  
cha.**  
286. **Sô ha,**  
287. **Hê hê phun.**  
288. **A mâu ca da phun.**



289. **A pa ra dê ha ta phun.**
290. **Ba ra pa ra ta phun.**
291. **A sô ra, pi ta ra, pa ca phun.**
292. **Sát va dê bê pi phun.**
293. **Sát va na ga pi phun.**
294. **Sát va dác sa pi phun.**
295. **Sát va gan đa va pi phun.**
296. **Sát va pu ta na pi phun.**
297. **Ca cha pu ta na pi phun.**
298. **Sát va tát lang chi ti pi phun.**
299. **Sát va tát sít pi lây, cát si ti pi phun.**
300. **Sát va sấp ba lay pi phun.**
301. **Sát va a pa si mô lay pi phun.**
302. **Sát va sê ra ba na pi phun.**
303. **Sát va ti tê kê pi phun.**
304. **Sát va tát ma ta ky pi phun.**
305. **Sát va pi ta da ra si cha lây pi phun.**
306. **Cha da khít ra, ma tu khít ra,**



307. **Sát va ra tha sa đa kê pi phun.**
308. **Pi ti da cha lây pi phun.**
309. **Chê tu ra, phác ky ni pi phun.**
310. **Pát cha ra, cu ma ri,**
311. **Pi ta da, ra si pi phun.**
312. **Ma ha pa ra tinh dang, soa ky ri pi phun.**
313. **Pát cha ra sang khít ra da,**
314. **Pa ra chang ky ra cha da phun.**
315. **Ma ha ca ra da,**
316. **Ma ha mút tát ri ca na,**
317. **Nam mô sa khít ri ta da phun.**
318. **Pi si na phi dây phun.**
319. **Pu ra ha mâu ni dây phun.**
320. **A ky ni dây phun.**
321. **Ma ha khít ri dây phun.**
322. **Khít ra than chi dây phun.**
323. **Mít tát ri dây phun.**
324. **Ru tát ri dây phun.**



325. **Cha man đa dây phun.**  
326. **Khít la ra tát ri dây phun.**  
327. **Ca phun ri dây phun.**  
328. **A ti mu chít ta, ca si ma sa na,**  
329. **Ba su ni dây phun.**  
330. **Din kít chít,**  
331. **Sát tô va sê,**  
332. **Ma ma in thâu na ma ma sê.**

- V -

333. **Tát si cha chít ta.**  
334. **A mút tát ri chít ta.**  
335. **U cha ha ra.**  
336. **Ga ba ha ra.**  
337. **Rô ti ra ha ra.**  
338. **Ba sa ha ra.**  
339. **Ma cha ha ra.**  
340. **Cha ta ha ra.**



341. **Si pi ta ha ra.**
342. **Pát lác da ha ra.**
343. **Khin ta ha ra.**
344. **Pu sū pa ha ra.**
345. **Phô ra ha ra.**
346. **Ba sê ha ra.**
347. **Pún pa chít ta.**
348. **Tát si cha chít ta.**
349. **Lu ta ra chít ta.**
350. **Dác sa gớ ra ha.**
351. **Ra sát sa gớ ra ha.**
352. **Pay lê ta gớ ra ha.**
353. **Pi sa cha gớ ra ha.**
354. **Pu ta gớ ra ha.**
355. **Cu ban đả gớ ra ha.**
356. **Si khin ta gớ ra ha.**
357. **U tát ma ta gớ ra ha.**
358. **Sê dê gớ ra ha.**
359. **A pa sát ma ra gớ ra ha.**



360. Chác khu cát, đa ky ni gờ ra ha.  
361. Ri pút ti gờ ra ha.  
362. Cha mi ca gờ ra ha.  
363. Sa cu ni gờ ra ha.  
364. Mu ta ra, nan ti ca gờ ra ha.  
365. A lam ba gờ ra ha.  
366. Khin tu pa ni gờ ra ha.  
367. Sập phạt ra, in ca hê ca.  
368. Chuy ti dác ca.  
369. Tát lê ti dác ca.  
370. Chê tát thác ca.  
371. Ni đê sập phạt ra, pi sam ma sập phạt ra.  
372. Pô ti ca,  
373. Pi ti ca,  
374. Sít lê si mi ca.  
375. Sa ni pun ti ca.  
376. Sát va sập phạt ra.  
377. Sít ru kít tê.  
378. Mút đa bi tát ru chê kim.



379. **A y ru khim.**
380. **Mu khu ru khim.**
381. **Khít ri tát ru khim.**
382. **Khít ra ha, khít lam.**
383. **Khít na su lam.**
384. **Tan ta su lam.**
385. **Ngát ri da su lam.**
386. **Mát ma su lam.**
387. **Pát ri si ba su lam.**
388. **Pi lát si cha su lam.**
389. **U ta ra su lam.**
390. **Khít chi su lam.**
391. **Pát si ti su lam.**
392. **U ru su lam.**
393. **Sang ca su lam.**
394. **Hát si ta su lam.**
395. **Pát ta su lam.**
396. **Sa phang ang ca pát ra, chang kha su lam.**



397. **Pu ta bi ta đa.**
398. **Đa ky ni sấp ba ra.**
399. **Ta tát ru ca, kin chát ru kít chi, ba lu ta pi.**
400. **Sát pát ru ha lang ca.**
401. **Su sa tát ra, sa na khít ra.**
402. **Pi sa du ca.**
403. **A ky ni, u ta ca.**
404. **Mát ra bê ra, kin ta ra.**
405. **A ca ra, mít ri chát, than lim pu ca.**
406. **Ti lát chi cha.**
407. **Pi ri sít chít ca.**
408. **Sát va na khu ra.**
409. **Si dan ga pi, khít ra ri dác sa, tát ra sô.**
410. **Mát ra si, phê ti sam sa bê sam.**
411. **Si ta ta, pa tở ra.**
412. **Ma ha pát cha ru, sít ni sam.**
413. **Ma ha pa ra chang ky lam.**
414. **Da pa tát đa sa du cha na.**





415. **Pin tan ly na.**  
416. **Pi đa da, ban đam ca ru mi.**  
417. **Ti su, ban đam ca ru mi.**  
418. **Pát ra pi đa, ban đam ca ru mi.**  
419. **Ta đya tha.**  
420. **A ôm,**  
421. **A na lê,**  
422. **Bi su đê,**  
423. **Bê ra, pát cha ra, đa ri.**  
424. **Pun đa pun đa ni,**  
425. **Pát cha ra pang ni phun.**  
426. **Hu hum tu ru ung phun,**  
427. **Sô va ha.**

[Âm Việt Nam theo bản tiếng sanscrit (*chữ Phạn*). Sư cụ Tuệ Nhuận xuất bản ở Hà Nội năm 1949].



*Công đức*  
**THÂN CHỦ LẮNG NGHIÊM**



Anan, những câu nhiệm mầu, những bài kệ bí mật Phật đỉnh quang tụ Tát đất đa bát đất ra xuất sanh mười phương chư Phật. Mười phương Như Lai nhân chú tâm này, thành Vô-thượng Chánh biến tri giác. Mười phương Như Lai nắm chú tâm này uốn dẹp các ma, chế phục ngoại đạo. Mười phương Như Lai vận chú tâm này ngồi hoa sen báu ứng hiện vi trần cõi nước. Mười phương Như Lai ngâm chú tâm này nơi vi trần cõi chuyển đại pháp luân. Mười phương Như Lai giữ chú tâm này xoa đỉnh thọ ký cho các Bồ-tát. Tự mình quả vị chưa thành, nương chú tâm này sẽ được mười phương Phật



thọ ký. Mười phương Như Lai nương chú tâm này cứu vớt các khổ địa ngục, ngã quỷ, bàng sanh, đui điếc ngọng câm, oán thù gặp gỡ, ân ái biệt ly, cầu bất đắc, năm ấm xí thịnh. Tai nạn lớn nhỏ đồng thời giải thoát. Nạn giặc, binh, vua, nước, gió, lửa, tù ngục cho đến đói khát bần cùng đều được tiêu tan. Mười phương Như Lai theo chú tâm này ở khắp mười phương phụng sự thiện tri thức, cúng dường như ý. Trong pháp hội hàng sa Như Lai, trì chú tâm này được suy tôn là đại Pháp-vương-tử. Mười phương Như Lai dùng chú tâm này nhiếp thọ thân nhân, khiến hàng tiểu thừa nghe tạng bí mật không sanh kinh sợ. Mười phương Như Lai truyền chú tâm này, sau khi diệt độ, phó chúc pháp sự được cứu cánh trụ trì, nghiêm tịnh giới luật ắt được thanh tịnh.

Nếu ta nói chú Phật đỉnh quang tụ Bát đất ra này từ sáng đến tối, âm thanh nối nhau, chữ câu không trùng điệp, trải qua kiếp số như cát sông



Hằng cũng không cùng tận<sup>(1)</sup>. Chú này cũng gọi là Như Lai đỉnh.

Các ông còn hữu học cầu quả A-la-hán, không trì chú này quyết không tránh khỏi ma sự. Anan, viết chép chú này trên vỏ cây, lá bối, giấy trắng, lụa là, đựng trong túi thơm hoặc đeo trên mình, hoặc thờ trong nhà thì trọn đời tất cả các thứ độc không hại được, kiếp kiếp chẳng sanh vào những nơi bần cùng hạ tiện chẳng được vừa ý.

Anan, ta tuyên lại chú này để cứu giúp thế gian thoát khổ sợ hãi, thành tựu trí tuệ xuất thế gian. Sau khi ta diệt độ, đời mạt pháp ai tụng hay dạy người tụng thì những thần chú ác của thiên long quỷ thần tinh kỳ ma mị đều vô can. Dù chưa được chánh thọ, tất cả chú trớ yểm cổ thuốc độc, kim độc, ngân độc và các độc khí

---

1. Tổ Giao Quang dạy: Sử dụng vô tận của chư Phật, trí lực chúng sanh khó hiểu tới.



vào miệng người ấy đều thành cam lồ. Tất cả ác tinh, ác quỷ thần, không thể khởi ác niệm. Dạ Ca và các ác độc Quỷ vương, vì đã lãnh ơn sâu nên thường giữ gìn ủng hộ. Thần chú này có 84.000 na do tha hằng hà sa câu chi chủng tộc Kim Cương Tạng Vương Bồ-tát cùng quyến thuộc ngày đêm theo hầu. Trì chú này dù tâm tán loạn, các Ngài vẫn không bỏ. Đối với người Bồ-đề tâm quyết định thì các Ngài chuyên thâm xúc tiến để khai sáng thân thức, khiến có thể nhớ lại 84.000 hằng hà sa kiếp. Đời đời không sanh vào các loài ác độc.

Mười phương Như Lai có bao nhiêu công đức đều cho người trì chú. Hằng hà sa kiếp thường cùng chư Phật đồng sanh một chỗ. Vô lượng công đức nhóm lại như chùm ác-xoa. Vì đồng với Phật một chỗ huân tu, nên phá giới trở về thanh tịnh, chưa được giới khiến được giới, không trì trai giới tự thành trai giới, chưa tinh tấn khiến



ting tấn, không trí tuệ khiến có trí tuệ. Dù xưa kia đã phạm cấm giới, sau khi trì chú, bao tội nặng nhẹ nhất thời tiêu diệt. Uống rượu, ăn ngũ tân, các thứ không sạch, tất cả chư Phật, Bồ-tát, Kim Cương, Thiên Tiên, Quỷ Thần đều tha thứ. Tất cả hành vi cử động đều được coi như thanh tịnh. Y phục rách nát bản thân cũng không lỗi. Dù không lập đàn, không vào đạo tràng, không hành đạo mà trì chú này công đức vẫn viên mãn. Ngũ nghịch, vô gián, tứ khí, bát khí, một khi tụng chú này như gió mạnh thổi tan đóng cát. Đọc, tụng, chép thần chú, đeo trên thân, để nơi chỗ ở, tất cả tội chương nặng nhẹ từ vô lượng kiếp đều tiêu tan như tuyết gặp nước sôi, chẳng bao lâu sẽ chúng Vô sanh nhẫn.

Chí tâm nhớ niệm thần chú hoặc đeo trên mình thì cầu con liền được con trai, con gái phước đức trí tuệ. Cầu sống lâu được sống lâu. Cầu quả báo mau viên mãn mau được viên mãn.



Về thân mạng sắc lực cầu gì cũng được như ý. Mạng chung tùy nguyện vãng sanh mười phương Tịnh-độ. Chắc chắn không lạc về biên địa hạ tiện, huống nữa là các tạp hình.

Này Anan, viết thần chú này để trên bốn cửa thành, các tháp hay trên nóc nhà; khiến nhân dân kính rước chú này, lễ bái cung kính nhất tâm cúng dường; khiến mỗi người đeo chú trong mình hoặc để nơi chỗ ở; thì tất cả các nạn đói kém, bệnh dịch đao binh... tất cả các thứ tai ách thủy đều tiêu tan.

Này Anan, nơi nào có thần chú này, thiên long vui mừng, mưa gió thuận thời, ngũ cốc được mùa, dân chúng an vui, đêm ngày ngủ yên không ác mộng. Cõi Ta Bà có 84.000 ác tinh, 28 đại ác tinh làm thượng thủ, đứng chủ là 8 đại ác tinh, xuất hiện nhiều hình trạng, gây ra các tai nạn dị kỳ. Chỗ nào có thần chú này, nội trong 12 do tuần, không còn những tai biến hung dữ ấy.



Vậy nên, Như Lai truyền dạy chú này để bảo vệ vị lai các hàng sơ học vào chánh định được thân tâm thư thái an ổn. Những oan khiên đời trước, nghiệp cũ nợ xưa không còn khuấy hại. Anan cùng hàng hữu học, những kẻ tu hành vị lai, y pháp lập đàn tràng, Giới sư giới tử thanh tịnh, đối với chú tâm này không nghi hối, nếu chính nơi thân cha mẹ sanh ra không được tâm thông, thì mười phương Như Lai đều là vọng ngữ.





# HẢI TRIỀU ÂM TOÀN TẬP



## **\* ĐÃ XUẤT BẢN:**

### **KINH:**

1. Kinh Tứ Thập Nhị Chương - Kinh Di Giáo  
- Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn.
2. Kinh A Hàm Toát Yếu.
3. Kinh Nhân Duyên.
4. Kinh Tứ Niệm Xứ.
5. Kinh Tứ Niệm Xứ Giảng Nghĩa.
6. Kinh Thủ Lăng Nghiêm.
7. Kinh Thủ Lăng Nghiêm & Lăng Nghiêm  
Chính Mạch Toát Yếu.
8. Kinh Thủ Lăng Nghiêm Giảng Nghĩa  
(Phần 1 - Samatha).
9. Kinh Thủ Lăng Nghiêm Giảng Nghĩa  
(Phần 2 - Tamma).



10. Đạo Tràng Bát Nhã & Kim Cang Giảng Luận.
11. Bát Nhã Ba La Mật Đa.
12. Kinh Bi Hoa.
13. Kinh A Di Đà Yếu Giải.
14. Pháp Hoa Thông Nghĩa.
15. Hạnh An Vui - Trí Độ Luận - Học Kinh Pháp Hoa.
16. Phổ Môn Giảng Lục.
17. Những Bài Kinh Ngắn.
18. Kinh Niệm Phật Ba La Mật.
19. Kinh Lăng Già.
20. Kinh Lăng Già Toát Yếu.
21. Kinh Phật Bản Hạnh Tập.
22. Kinh Viên Giác - Kinh Duy Ma Cát: Phẩm Văn Thù Thăm Bệnh.

### **KINH TỤNG:**

23. Kinh Nhật Tụng.
24. Phổ Môn - Sáu Sáu Căn - Hồng Danh Bảo Sám.
25. Kinh Dược Sư.
26. Kinh Cahyna.



27. Kinh Vu Lan - Phật Nói Kinh Đại Báo Phụ Mẫu Trọng Ân.
28. Khóa Lễ Tịnh Độ.
29. Khóa Tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm.
30. Khoa Phóng Sanh.
31. Biệt Khoa Cúng Thầy.
32. Từ Bi Địa Tạng Bảo Sám.
33. Kinh Kim Quang Minh.
34. Sám Nguyên Tịnh Độ - Tịnh Độ Thù Ân - Tán Lễ Tây Phương - Lễ Đại Hồng Chung.
35. Quán Âm Quảng Trần & Ngũ Bách Danh.

**LUẬT:**

36. Luật Học.
37. Tam Quy Và Ngũ Giới.
38. Sadini Luật Nghi Toát Yếu.
39. Thúc Xoa Ma Na Luật Nghi.
40. Nghi Thúc Bố Tát - Bồ Tát Giới Bản.
41. Nghi Thúc Bố Tát - Tỳ Kheo Ni Giới Bản.
42. Hai Cánh Nhà Ni.
43. Tục Khắc Trùng Trị Tỳ Ni Sự Nghĩa Tập Yếu.



44. Luật Học Cương Yếu - Luật Tu Xuất Gia.
45. Kinh Phạm Võng.
46. Bồ Tát Giới Giảng Nghĩa.
47. Văn Sám Hối Tỳ Kheo Ni.
48. Tỳ Ni Hương Nhũ - Phẩm Tịnh Hạnh - Chương Ly Cấu Địa.

### **LUẬN:**

49. Khai Thị.
50. Căn Bản Đạo Lộ.
51. Căn Bản Phật Pháp - Cốt Tủy Giáo Lý Phật.
52. Phật Học Đức Dục.
53. Sự Tích Phật A Di Đà - Lá Thư Tịnh Độ - Hạnh Thanh Tịnh - Tây Phương Du Ký.
54. Niệm Phật Thập Yếu - Trồng Sen.
55. Tư Quy Tập.
56. Quy Nguyên Trực Chỉ.
57. Tịnh Độ Quyết Nghi.
58. Niệm Phật Viên Thông.
59. Luận Đại Thừa Khởi Tín & Chỉ Quán.
60. Niệm Phật Tam Muội.



**SÁCH:**

61. Tôn Giả Xá Lợi Phất.
62. Pháp Bảo.
63. Tiểu Sử Sư Trưởng Hải Triều Âm.
64. Di Chúc.
65. Bốn Mùa Hoa Giác.
66. Làm Chùa.
67. Những Lá Thư Thầy.
68. Chăn Trâu.
69. Sống Chết Bình An - Mông Sơn Thích Thực.
70. Hương Vị Giải Thoát.
71. Vô Ngã Là Niết Bàn.
72. Nghiệp Và Phương Pháp Tẩy Nghiệp.
73. Hương Trầm.
74. Vài Suy Ngẫm.
75. Khuyên Phóng Sanh.
76. Răn Sát Sanh.
77. Pháp Môn Tịnh Độ.
78. Dấu Chân Hương Tượng - Cẩm Nang Tu Đạo -  
Uống Nước Nhớ Nguồn - Sử Liệu.



\* **SẼ XUẤT BẢN:**

79. Thiền Học Nguyên Thủy & Thiền Minh Sát.

80. Thập Tín.

81. Bản Đồ Kinh Hoa Nghiêm.

82. Kinh Pháp Cú.

83. Hiển Giáo.

84. Mật Giáo.

85. Kinh A Di Đà Số Sao.

86. Kinh Thủ Lăng Nghiêm Giảng Nghĩa

(Phần 3 - Thiền na).

... (Còn tiếp)

Nam mô Tây phương An Lạc thế giới

Đại từ Đại bi tiếp dẫn Đạo sư

A Di Đà Phật.

Nam mô Nhĩ căn Viên thông

Đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát

tâm thanh phổ độ.

Cung nguyện tiếp dẫn giác linh

Tôn sư HẢI TRIỀU ÂM

đạt liên cung thượng phẩm,

ngự cảnh An Dưỡng quê hương.

Ấn Tổ lưu truyền,

đèn Phật sáng trưng mãi mãi.

Âm siêu dương thái,

pháp giới chúng sanh

đồng thành Phật đạo.

# NGUYỄN ĐEM CÔNG ĐỨC ÁN TỔNG

NGUYỄN CẦU



*Dịch bệnh virus Corona tại Việt Nam và trên toàn thế giới sớm được tiêu trừ, vạn dân an lạc, thoát khổ đói nghèo, sở cầu như ý.*

*Đội ngũ các y bác sĩ, điều dưỡng, các mạnh thường quân, binh sĩ quân đội, các cơ quan ban ngành, phục vụ cho công cuộc phòng chống dịch Corona, sức khỏe được dồi dào, phước đức trang nghiêm, có thêm sức mạnh từ tâm, chăm sóc phục vụ bệnh nhân, gia quyến bình an mạnh khỏe.*

*Tất cả bệnh nhân bệnh căn thuyên giảm, hồn mạng bình an. Những nạn nhân quá vãng, được sanh về cảnh giới an lành.*

*Nam mô A Di Đà Phật.*



**KHÓA TỤNG**  
**THẦN CHÚ THỦ LĂNG NGHIÊM**

*Tỳ-kheo-ni Hải Triều Âm soạn dịch*

Chịu trách nhiệm xuất bản

**Giám đốc - Tổng biên tập**

**ĐINH THỊ THANH THỦY**

Biên tập: **Nguyễn Thị Liên**

Trình bày & bìa: **Khánh Chi**

Sửa bản in: **Liên Nguyễn & Tỳ-kheo-ni Bảo Giác**

**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

ĐT: (028)38225340 - 38296764 - 38247225 - Fax: 028.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Sách online: [www.nxbhcm.com.vn/Ebook](http://www.nxbhcm.com.vn/Ebook): [www.sachweb.vn](http://www.sachweb.vn)

**NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1**

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM - ĐT: 028.38256804

**NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2**

86-88 Nguyễn Tất Thành, Q.4, TP.HCM - ĐT: 028.38433868

Gian hàng M01 - Đường sách Thành phố Hồ Chí Minh,

Đường Nguyễn Văn Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

*Đơn vị liên kết:*

**Chùa Dược Sư**

*Địa chỉ:*

Số 351, thôn Phú An, xã Phú Hội,

huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

In lần thứ nhất, số lượng 1.000 cuốn, khổ 14,5x20,5cm. Tại Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng. Địa chỉ: 510 Trường Chinh, P.13, Q. Tân Bình, TP.HCM. XNĐKXB số: 2349-2021/CXBIPH/02-164/THTPHCM. QĐXB số: 419/QĐ-THTPHCM-2021 ngày 05/7/2021. ISBN: 978-604-335-241-2. In xong và nộp lưu chiểu quý III/2021.